

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Về quản lý hành chính, năm 1982, Chính phủ Việt Nam đã thành lập một trong những huyện đảo nào sau đây?

- A. Phú Quốc. B. Trường Sa. C. Lý Sơn. D. Cô Tô

Câu 2: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam có chủ trương nào sau đây?

- A. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. B. Phát triển kinh tế kế hoạch hóa tập trung.
C. Xóa bỏ sự tồn tại của kinh tế thị trường. D. Duy trì cơ chế quản lý quan liêu bao cấp.

Câu 3: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), cách mạng Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ nước xã hội chủ nghĩa nào sau đây?

- A. Liên Xô. B. Ấn Độ. C. Thái Lan. D. Hà Lan.

Câu 4: Nội dung nào sau đây không phải là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)?

- A. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm. B. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.
C. Nghệ thuật quân sự đánh giặc giữ nước. D. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Câu 5: Một trong những mục tiêu của Cộng đồng ASEAN là

- A. giải quyết các tranh chấp của các nước thành viên bằng biện pháp vũ lực.
B. xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có mức độ liên kết sâu rộng.
C. tăng cường chạy đua vũ trang, thành lập một khối quân sự ở Đông Nam Á.
D. thành lập một liên minh chính trị - quân sự của các nước Đông Nam Á.

Câu 6: Trong giai đoạn 1975-1985, Việt Nam chủ trương thực hiện hoạt động đối ngoại nào sau đây đối với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa?

- A. Tăng cường quan hệ hợp tác. B. Trực tiếp đối đầu quân sự.
C. Can thiệp nội bộ các nước. D. Tiên hành chống phá, cô lập.

Câu 7: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trực tiếp làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống tư bản chủ nghĩa.
B. Tạo điều kiện thuận lợi để các nước châu Phi phát triển kinh tế.

C. Góp phần tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.

D. củng cố vị thế của Liên Xô trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 8: Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6-3-1946) đã đưa đến kết quả nào sau đây?

A. Pháp đã chính thức công nhận độc lập của Việt Nam.

B. Các nước xã hội chủ nghĩa đã công nhận Việt Nam.

C. Đẩy hai mươi vạn quân Trung Hoa Dân quốc về nước.

D. Tổ chức đàm phán chính thức ở Hội nghị Giơ-ne-vơ.

Câu 9: Từ sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm vì một trong những lí do nào sau đây?

A. Kinh tế trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.

B. Sức mạnh của một quốc gia chỉ dựa trên sức mạnh về kinh tế.

C. Các cường quốc đã chấm dứt hoàn toàn chạy đua vũ trang.

D. Hòa bình và an ninh thế giới được bảo vệ ở mức cao nhất.

Câu 10: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh trên nhiều mặt.

B. Chiến tranh lạnh chấm dứt và Trật tự hai cực I-an-ta tan rã.

C. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện, đe dọa đến nền hòa bình thế giới.

D. Tất cả các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới đã chấm dứt.

Câu 11: Trong những năm đầu thế kỷ XX, các nhà yêu nước Việt Nam đã tiến hành các hoạt động đối ngoại trong hoàn cảnh nào sau đây?

A. Thực dân Pháp đã hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

C. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện trong quan hệ quốc tế.

D. Mỹ trực tiếp can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 12: Năm 1978, Việt Nam tham gia tổ chức nào sau đây?

A. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

B. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D. Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC)

Câu 13: Trong những năm 1961-1965, thắng lợi nào sau đây của quân dân miền Nam đã mở ra khả

năng đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ?

- A. Đoàn Hùng. B. Việt Bắc. C. Cao Bằng. D. Ấp Bắc.

Câu 14: Nội dung nào sau đây không phải là một trong những triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. Có đóng góp quan trọng tại nhiều cơ chế, diễn đàn hợp tác khu vực.
B. Đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều trung tâm lớn của thế giới
C. Trở thành khu vực phát triển năng động, thịnh vượng mới của thế giới.
D. Hoàn chỉnh quá trình nhất thể hóa ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 15: Nhân tố quyết định đến sự thành công của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. Mỹ chủ động xóa bỏ bao vây và cấm vận.
B. viện trợ có hiệu quả của tổ chức Liên hợp quốc.
C. những bài học từ Liên Xô và Trung Quốc.
D. vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 16: Nội dung nào sau đây là trong những thành tựu về kinh tế của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay)?

- A. Tổng sản phẩm trong nước tăng nhanh chóng
B. Giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường.
C. Nâng cao năng lực tự chủ về khoa học công nghệ.
D. Xóa bỏ được tình trạng phân hóa giàu nghèo.

Câu 17: Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (1945) tác động trực tiếp tới việc kết thúc cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

- A. Thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản.
B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.
C. Quân đội Mỹ sẽ chiếm đóng Nhật Bản sau khi chiến tranh kết thúc.
D. Khôi phục lại các quyền lợi mà nước Nga bị mất sau Chiến tranh Nga - Nhật.

Câu 18: Trong giai đoạn 1999-2015, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được một trong những thành tựu nào sau đây?

- A. Thông qua bản Hiến chương ASEAN. B. Thành lập và phát triển Cộng đồng ASEAN.
C. Thành lập và bước đầu phát triển tổ chức. D. Phát triển số lượng thành viên của tổ chức.

Câu 19: Nội dung nào sau đây của đường lối đổi mới ở Việt Nam (12-1986) phù hợp với sự phát triển của xu thế thế giới cuối thế kỉ XX - đầu thế kỷ XXI?

- A. Xây dựng kinh tế kế hoạch hóa tập trung theo định hướng mới.

B. Đảm bảo sự lãnh đạo của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

C. Tăng cường quan hệ kinh tế đối ngoại với các nước thuộc địa.

D. Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm để xây dựng thực lực quốc gia.

Câu 20: Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954- 1975) của nhân dân Việt Nam có điểm giống nhau cơ bản nào sau đây?

A. Chống lại thế lực chia rẽ dân tộc và chia cắt đất nước.

B. Diễn ra trong bối cảnh cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Kết thúc cuộc kháng chiến bằng một thắng lợi quân sự.

D. Chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 21: Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc quy định tại Hiến chương năm 1945 là giải quyết các tranh chấp quốc tế là bằng biện pháp nào sau đây?

A. Hòa bình.

B. Bạo lực.

C. Thỏa hiệp.

D. Vũ lực.

Câu 22: Nội dung nào sau đây là thành tựu cơ bản của đổi mới kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp.

B. Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.

C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước.

D. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.

Câu 23: Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên của nhân dân Đại Việt (1287-1288) gắn liền với chiến thắng nào sau đây?

A. Bạch Đằng.

B. Đồng Đa.

C. Như Nguyệt.

D. Chi Lăng.

Câu 24: Hình thức đấu tranh nào sau đây trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được kế thừa và phát triển từ phong trào yêu nước trước đó?

A. Phá áp chiến lược.

B. Đấu tranh nghị trường.

C. Khởi nghĩa vũ trang.

D. Cải cách dân chủ.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trải qua chín năm trường kỳ kháng chiến, chiến tranh nhân dân của ta đã từng bước phát triển và giành được thắng lợi qua các chiến dịch: Việt Bắc năm 1947, Biên giới năm 1950, Hòa Bình năm 1951- 1952, Tây Bắc - Thượng Lào năm 1952-1953 và với những đòn tiêu diệt chiến dịch đó, đã bắt đầu có ý nghĩa về chất, chuyển biến từ từ về chất. Cho đến khi ta tiêu diệt chiến lược ở chiến dịch Điện Biên Phủ thì lúc đó mới có ý nghĩa thực sự chuyển biến về chất”.

(Bộ Ngoại giao, PGS.TS Vũ Dương Huân (chủ biên), Hiệp định Giơnevơ 50 năm nhìn lại. NXB

- a) Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) tạo cơ sở căn bản và quyết định đi đến ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- b) Đoạn tư liệu trên đề cập đến bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) qua những thắng lợi về quân sự.
- c) Chiến thắng Biên giới (1950) đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- d) Chiến thắng Điện Biên Phủ đã tiêu diệt hoàn toàn quân địch, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nước ta đã giành thắng lợi to lớn, thậm chí có thể gọi là thần kỳ, trong quá trình chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Một mặt, có thể khẳng định nước ta đã có nền kinh tế thị trường, nhưng mặt khác phải thấy rằng nền kinh tế thị trường ở nước ta mới ở trình độ sơ khai, chưa đạt tới trình độ hiện đại ...”.5

(PGS. TS. Đinh Xuân Lý - TS. Phạm Công Chất (Đồng chủ biên), Đứng lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, Tr.37, 38)

- a) Nền kinh tế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không có điểm khác với nền kinh tế thị trường ở các nước phương Tây.
- b) Đoạn tư liệu trên khẳng định kinh tế Việt Nam hiện nay là nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- c) Việc chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo động lực to lớn để Việt Nam thực hiện các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- d) Việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chứng tỏ công cuộc đổi mới ở nước ta đã hoàn thành thắng lợi.

Câu 27: Cho bảng thông tin sau:

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Đại biểu 50 nước đã thông qua Hiến chương Liên hợp quốc
Năm 1948	Liên hợp quốc thông qua Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền
Năm 1960	Liên hợp quốc thông qua Tuyên bố về phi thực dân hoá
Năm 1992	Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Công ước về vũ khí hoá học
Năm 2015	Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc được

thông qua.

- a) Bảng thông tin trên đề cập đến sự thành lập và những hoạt động tích cực của Liên hợp quốc.
- b) Liên hợp quốc đã xây dựng được các văn bản và công ước quốc tế về bảo đảm bảo quyền con người, hạn chế chạy đua vũ trang và thúc đẩy sự phát triển.
- c) Với những hoạt động về giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới, Liên hợp quốc đã được trao tặng giải thưởng Nobel Hòa bình (2011).
- d) Các văn bản pháp lý của Liên hợp quốc đã góp phần ngăn chặn mọi xung đột vũ trang trên thế giới.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tích cực tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đồng thời củng cố quốc phòng an ninh, phát huy tác dụng của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tăng cường đoàn kết với Lào và Cam-pu-chia, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, làm cho ba nước Đông Dương trở thành lực lượng vững chắc của cách mạng và hòa bình ở Đông Nam Á. Củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Xây dựng quan hệ hữu nghị giữa nước ta và các nước trên thế giới thứ ba, cùng các nước khác trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III ngày 29-9- 1975, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 36, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.401)

- a) Trong giai đoạn 1975-1985, Việt Nam đã tích cực củng cố quốc phòng an ninh không để diễn ra chiến tranh trên lãnh thổ đất nước.
- b) Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong hoạt động đối ngoại là phải tích cực, chủ động hội nhập quốc tế để nâng cao vị thế.
- c) Đoạn tư liệu trên đề cập đến hoạt động đối ngoại của Việt Nam sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ (tháng 4-1975).
- d) Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1985 đã bảo vệ vững chắc nền hòa bình Đông Nam Á và thế giới.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.B	2.A	3.A	4.B	5.B	6.A	7.C	8.C	9.A	10.A
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------

11.A	12.B	13.D	14.D	15.D	16.A	17.A	18.A	19.D	20.A
21.A	22.A	23.A	24.C						

Câu 1: Về quản lý hành chính, năm 1982, Chính phủ Việt Nam đã thành lập một trong những huyện đảo nào sau đây?

- A. Phú Quốc. B. Trường Sa. C. Lý Sơn. D. Cô Tô.

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển Đông.

Cách giải:

Về quản lý hành chính, năm 1982, Chính phủ Việt Nam đã thành lập một trong những huyện đảo Trường Sa.

Chọn B.

Câu 2: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam có chủ trương nào sau đây?

- A. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. B. Phát triển kinh tế kế hoạch hóa tập trung.
C. Xóa bỏ sự tồn tại của kinh tế thị trường. D. Duy trì cơ chế quản lý quan liêu bao cấp.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam năm 1986.

Cách giải:

Trong đường lối đổi mới đất nước (từ năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam có chủ trương mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

Chọn A.

Câu 3: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), cách mạng Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ nước xã hội chủ nghĩa nào sau đây?

- A. Liên Xô. B. Ấn Độ. C. Thái Lan. D. Hà Lan.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954.

Cách giải:

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), cách mạng Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Liên Xô.

Chọn A.

Câu 4: Nội dung nào sau đây không phải là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)?

- A. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm. B. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.
C. Nghệ thuật quân sự đánh giặc giữ nước. D. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX).
- Phân tích, loại trừ phương án.

Cách giải:

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng không phải là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX) vì giai đoạn Đảng chưa được thành lập.

Chọn B.

Câu 5: Một trong những mục tiêu của Cộng đồng ASEAN là

- A. giải quyết các tranh chấp của các nước thành viên bằng biện pháp vũ lực.
B. xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có mức độ liên kết sâu rộng.
C. tăng cường chạy đua vũ trang, thành lập một khối quân sự ở Đông Nam Á.
D. thành lập một liên minh chính trị - quân sự của các nước Đông Nam Á.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Một trong những mục tiêu của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có mức độ liên kết sâu rộng.

A. Tăng cường quan hệ hợp tác.

B. Trực tiếp đối đầu quân sự.

C. Can thiệp nội bộ các nước.

D. Tiền hành chống phá, cô lập.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1975 - 1985.

Cách giải:

Trong giai đoạn 1975-1985, Việt Nam chủ trương thực hiện hoạt động đối ngoại với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa là tăng cường quan hệ hợp tác.

Chọn A.

Câu 7: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Trực tiếp làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống tư bản chủ nghĩa.

B. Tao điều kiện thuận lợi để các nước châu Phi phát triển kinh tế.

C. Góp phần tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Củng cố vị thế của Liên Xô trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Sư ra đời Liên bang Công hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

- Phân tích, loại trừ phương án.

Cách giải:

Góp phần tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế là ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Chọn C.

Câu 8: Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6-3-1946) đã đưa đến kết quả nào sau đây?

A. Pháp đã chính thức công nhận độc lập của Việt Nam.

- B. Các nước xã hội chủ nghĩa đã công nhận Việt Nam.
- C. Đẩy hai mươi vạn quân Trung Hoa Dân quốc về nước.
- D. Tổ chức đàm phán chính thức ở Hội nghị Giơ-ne-vơ.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).

Cách giải:

Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6-3- 1946) đã đưa đến kết quả đẩy hai mươi vạn quân Trung Hoa Dân quốc về nước.

Chọn C.

Câu 9: Từ sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Kinh tế trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.
- B. Sức mạnh của một quốc gia chỉ dựa trên sức mạnh về kinh tế.
- C. Các cường quốc đã chấm dứt hoàn toàn chạy đua vũ trang.
- D. Hòa bình và an ninh thế giới được bảo vệ ở mức cao nhất.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.
- Giải thích, phân tích lý do.

Cách giải:

Từ sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm vì kinh tế trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.

Chọn A.

Câu 10: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh trên nhiều mặt.
- B. Chiến tranh lạnh chấm dứt và Trật tự hai cực I-an-ta tan rã.
- C. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện, đe dọa đến nền hòa bình thế giới.

D. Tất cả các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới đã chấm dứt.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975).
- Xác định bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Cách giải:

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh trên nhiều mặt.

Chọn A.

Câu 11: Trong những năm đầu thế kỷ XX, các nhà yêu nước Việt Nam đã tiến hành các hoạt động đối ngoại trong hoàn cảnh nào sau đây?

- A.** Thực dân Pháp đã hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam.
- B.** Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- C.** Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện trong quan hệ quốc tế.
- D.** Mỹ trực tiếp can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

Cách giải:

Trong những năm đầu thế kỷ XX, các nhà yêu nước Việt Nam đã tiến hành các hoạt động đối ngoại trong hoàn cảnh thực dân Pháp đã hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam.

Chọn A.

Câu 12: Năm 1978, Việt Nam tham gia tổ chức nào sau đây?

- A.** Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- B.** Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D.** Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC)

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến năm 1985.

Cách giải:

Năm 1978, Việt Nam tham gia tổ chức Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Chọn B.

Câu 13: Trong những năm 1961-1965, thắng lợi nào sau đây của quân dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ?

- A. Đoàn Hùng. B. Việt Bắc. C. Cao Bằng. D. Ấp Bắc.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975).

Cách giải:

Trong những năm 1961-1965, thắng lợi Ấp Bắc của quân dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

Chọn D.

Câu 14: Nội dung nào sau đây không phải là một trong những triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. Có đóng góp quan trọng tại nhiều cơ chế, diễn đàn hợp tác khu vực.
B. Đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều trung tâm lớn của thế giới
C. Trở thành khu vực phát triển năng động, thịnh vượng mới của thế giới.
D. Hoàn chỉnh quá trình nhất thể hóa ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Hoàn chỉnh quá trình nhất thể hóa ở khu vực Đông Nam Á không phải là một trong những triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

Chọn D.

Câu 15: Nhân tố quyết định đến sự thành công của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. Mỹ chủ động xóa bỏ bao vây và cấm vận.
B. viện trợ có hiệu quả của tổ chức Liên hợp quốc.

C. những bài học từ Liên Xô và Trung Quốc.

D. vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Nhân tố quyết định đến sự thành công của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chọn D.

Câu 16: Nội dung nào sau đây là trong những thành tựu về kinh tế của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay)?

A. Tổng sản phẩm trong nước tăng nhanh chóng.

B. Giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường.

C. Nâng cao năng lực tự chủ về khoa học công nghệ.

D. Xoá bỏ được tình trạng phân hóa giàu nghèo.

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung thành tựu của công cuộc Đổi mới từ năm 1986.

Cách giải:

Tổng sản phẩm trong nước tăng nhanh chóng là trong những thành tựu về kinh tế của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay).

Chọn A.

Câu 17: Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (1945) tác động trực tiếp tới việc kết thúc cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

A. Thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản.

B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

C. Quân đội Mỹ sẽ chiếm đóng Nhật Bản sau khi chiến tranh kết thúc.

D. Khôi phục lại các quyền lợi mà nước Nga bị mất sau Chiến tranh Nga - Nhật.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Hội nghị I-an-ta.

Cách giải:

Quyết định Thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản của Hội nghị I-an-ta (1945) tác động trực tiếp tới việc kết thúc cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).

Chọn A.

Câu 18: Trong giai đoạn 1999-2015, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được một trong những thành tựu nào sau đây?

- A. Thông qua bản Hiến chương ASEAN.
- B. Thành lập và phát triển Cộng đồng ASEAN.
- C. Thành lập và bước đầu phát triển tổ chức.
- D. Phát triển số lượng thành viên của tổ chức.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung quá trình phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Trong giai đoạn 1999-2015, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được một trong những thành tựu là Thông qua bản Hiến chương ASEAN.

Chọn A.

Câu 19: Nội dung nào sau đây của đường lối đổi mới ở Việt Nam (12-1986) phù hợp với sự phát triển của xu thế thế giới cuối thế kỉ XX - đầu thế kỷ XXI?

- A. Xây dựng kinh tế kế hoạch hóa tập trung theo định hướng mới.
- B. Đảm bảo sự lãnh đạo của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- C. Tăng cường quan hệ kinh tế đối ngoại với các nước thuộc địa.
- D. Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm để xây dựng thực lực quốc gia.

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc đổi mới ở Việt Nam (12/1986).
- Phân tích, loại trừ phương án.

Cách giải:

Nội dung Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm để xây dựng thực lực quốc gia của đường lối đổi mới ở Việt Nam (12-1986) phù hợp với sự phát triển của xu thế thế giới cuối thế kỉ XX - đầu thế kỷ XXI.

Chọn D.

Câu 20: Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954- 1975) của nhân dân Việt Nam có điểm giống nhau cơ bản nào sau đây?

- A. Chống lại thế lực chia rẽ dân tộc và chia cắt đất nước.
- B. Diễn ra trong bối cảnh cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Kết thúc cuộc kháng chiến bằng một thắng lợi quân sự.
- D. Chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung của hai cuộc kháng chiến.
- Phân tích, so sánh, tìm điểm giống nhau.

Cách giải:

B loại vì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chỉ miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C loại vì kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) là Hiệp định Giơ – ne – vơ.

D loại vì chỉ có kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) là ta chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân mới.

=> Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) của nhân dân Việt Nam có điểm giống nhau cơ bản là chống lại thế lực chia rẽ dân tộc và chia cắt đất nước.

Chọn A.

Câu 21: Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc quy định tại Hiến chương năm 1945 là giải quyết các tranh chấp quốc tế là bằng biện pháp nào sau đây?

- A. Hòa bình.
- B. Bạo lực.
- C. Thỏa hiệp.
- D. Vũ lực.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc quy định tại Hiến chương năm 1945 là giải quyết các tranh chấp quốc tế là bằng biện pháp hoà bình.

Chọn A.

Câu 22: Nội dung nào sau đây là thành tựu cơ bản của đổi mới kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp. B. Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.
C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước. D. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung thành tựu cơ bản của đổi mới kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

Cách giải:

Thành tựu cơ bản của đổi mới kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp

Chọn A.

Câu 23: Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên của nhân dân Đại Việt (1287-1288) gắn liền với chiến thắng nào sau đây?

- A. Bạch Đằng. B. Đồng Đa. C. Như Nguyệt. D. Chi Lăng.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Một số cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định chiến thắng gắn với cuộc kháng chiến chống quân Nguyên của nhân dân Đại Việt.

Cách giải:

Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên của nhân dân Đại Việt (1287-1288) gắn liền với chiến thắng Bạch Đằng.

Chọn A.

Câu 24: Hình thức đấu tranh nào sau đây trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được kế thừa và phát triển từ phong trào yêu nước trước đó?

- A. Phá áp chiến lược. B. Đấu tranh nghị trường.
C. Khởi nghĩa vũ trang. D. Cải cách dân chủ.

Câu 24 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- Phân tích hình thức đấu tranh được dùng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Hầu hết các phong trào yêu nước, các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến trước đó của nhân dân Việt Nam đều sử dụng hình thức khởi nghĩa vũ trang, bạo lực cách mạng vì vậy, Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã kế thừa và phát huy truyền thống của cha ông, sử dụng đấu tranh vũ trang để giành độc lập từ kẻ thù.

Chọn C.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trải qua chín năm trường kỳ kháng chiến, chiến tranh nhân dân của ta đã từng bước phát triển và giành được thắng lợi qua các chiến dịch: Việt Bắc năm 1947, Biên giới năm 1950, Hòa Bình năm 1951- 1952, Tây Bắc - Thượng Lào năm 1952-1953 và với những đòn tiêu diệt chiến dịch đó, đã bắt đầu có ý nghĩa về chất, chuyển biến từ từ về chất. Cho đến khi ta tiêu diệt chiến lược ở chiến dịch Điện Biên Phủ thì lúc đó mới có ý nghĩa thực sự chuyển biến về chất”.

(Bộ Ngoại giao, PGS.TS Vũ Dương Huân (chủ biên), Hiệp định Giơ-ne-vơ 50 năm nhìn lại. NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, Tr.41)

- a) Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) tạo cơ sở căn bản và quyết định đi đến ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- b) Đoạn tư liệu trên đề cập đến bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) qua những thắng lợi về quân sự.
- c) Chiến thắng Biên giới (1950) đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- d) Chiến thắng Điện Biên Phủ đã tiêu diệt hoàn toàn quân địch, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Đúng, Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) tạo cơ sở căn bản và quyết định đi đến ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

- b) Đúng, Đoạn tư liệu trên đề cập đến bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) qua những thắng lợi về quân sự.
- c) Sai, Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- d) Sai, Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết là dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nước ta đã giành thắng lợi to lớn, thậm chí có thể gọi là thần kỳ, trong quá trình chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Một mặt, có thể khẳng định nước ta đã có nền kinh tế thị trường, nhưng mặt khác phải thấy rằng nền kinh tế thị trường ở nước ta mới ở trình độ sơ khai, chưa đạt tới trình độ hiện đại ...”.5

(PGS. TS. Đinh Xuân Lý - TS. Phạm Công Chất (Đồng chủ biên), Đảng lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, Tr.37, 38)

- a) Nền kinh tế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không có điểm khác với nền kinh tế thị trường ở các nước phương Tây.
- b) Đoạn tư liệu trên khẳng định kinh tế Việt Nam hiện nay là nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- c) Việc chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo động lực to lớn để Việt Nam thực hiện các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- d) Việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chứng tỏ công cuộc đổi mới ở nước ta đã hoàn thành thắng lợi.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Sai, nền kinh tế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có điểm khác với nền kinh tế thị trường ở các nước phương Tây. Nền kinh tế thị trường ở Việt Nam có sự định hướng của nhà nước, có định hướng xã hội chủ nghĩa.
- b) Đúng, đoạn tư liệu trên khẳng định kinh tế Việt Nam hiện nay là nền kinh tế thị trường theo định

hướng xã hội chủ nghĩa.

c) Đúng, việc chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo động lực to lớn để Việt Nam thực hiện các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

d) Sai, việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa khẳng định công cuộc đổi mới ở nước ta đã hoàn thành thắng lợi.

Câu 27: Cho bảng thông tin sau:

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Đại biểu 50 nước đã thông qua Hiến chương Liên hợp quốc
Năm 1948	Liên hợp quốc thông qua Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền
Năm 1960	Liên hợp quốc thông qua Tuyên bố về phi thực dân hoá
Năm 1992	Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Công ước về vũ khí hoá học
Năm 2015	Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc được thông qua.

a) Bảng thông tin trên đề cập đến sự thành lập và những hoạt động tích cực của Liên hợp quốc.

b) Liên hợp quốc đã xây dựng được các văn bản và công ước quốc tế về bảo đảm bảo quyền con người, hạn chế chạy đua vũ trang và thúc đẩy sự phát triển.

c) Với những hoạt động về giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới, Liên hợp quốc đã được trao tặng giải thưởng Nobel Hòa bình (2011).

d) Các văn bản pháp lý của Liên hợp quốc đã góp phần ngăn chặn mọi xung đột vũ trang trên thế giới.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại tư liệu.

- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, Bảng thông tin trên đề cập đến sự thành lập và những hoạt động tích cực của Liên hợp quốc.

b) Đúng, Liên hợp quốc đã xây dựng được các văn bản và công ước quốc tế về bảo đảm bảo quyền con người, hạn chế chạy đua vũ trang và thúc đẩy sự phát triển.

c) Sai, Với những hoạt động về giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới được đề cập trong bảng dữ kiện, Liên hợp quốc đã được nhận Nobel hoà bình năm 2001.

d) Sai, Liên hợp quốc chưa thể ngăn chặn mọi xung đột vũ trang trên thế giới.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tích cực tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đồng thời củng cố quốc phòng an ninh, phát huy tác dụng của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tăng cường đoàn kết với Lào và Cam-pu-chia, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, làm cho ba nước Đông Dương trở thành lực lượng vững chắc của cách mạng và hòa bình ở Đông Nam Á. Củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Xây dựng quan hệ hữu nghị giữa nước ta và các nước trên thế giới thứ ba, cùng các nước khác trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III ngày 29-9- 1975, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 36, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.401)

a) Trong giai đoạn 1975-1985, Việt Nam đã tích cực củng cố quốc phòng an ninh không để diễn ra chiến tranh trên lãnh thổ đất nước.

b) Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong hoạt động đối ngoại là phải tích cực, chủ động hội nhập quốc tế để nâng cao vị thế.

c) Đoạn tư liệu trên đề cập đến hoạt động đối ngoại của Việt Nam sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ (tháng 4-1975).

d) Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1985 đã bảo vệ vững chắc nền hòa bình Đông Nam Á và thế giới.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Sai, Trong giai đoạn 1975 – 1985, Việt Nam phải đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

b) Đúng, Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong hoạt động đối ngoại là phải tích cực, chủ động hội nhập quốc tế để nâng cao vị thế.

c) Đúng, đoạn tư liệu trên đề cập đến hoạt động đối ngoại của Việt Nam sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ (tháng 4-1975).

d) Sai, hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985 là củng cố và tăng cường

quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Xây dựng quan hệ hữu nghị giữa nước ta và các nước trên thế giới thứ ba, cùng các nước khác trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

----- HẾT -----